

MỐI QUAN HỆ ĐOÀN KẾT ĐẶC BIỆT LÀO - VIỆT NAM

LỊCH SỬ VÀ HIỆN TẠI

Trong bối cảnh hiện nay, các thế lực thù địch đang tìm mọi cách xuyên tạc, chia rẽ khối đoàn kết giữa các dân tộc, nhất là mối quan hệ đặc biệt, hiếm có giữa nhân dân các bộ tộc Lào và nhân dân Việt Nam vốn đã có truyền thống lâu đời trong đấu tranh, cùng chung sức bảo vệ và xây dựng đất nước.

*Để có cái nhìn khách quan, toàn diện và sâu sắc hơn về những giá trị to lớn của mối quan hệ đặc biệt mà Đảng, Nhà nước và nhân dân hai nước đã dày công xây đắp và đang tiếp tục nâng lên tầm cao mới, Tạp chí Lịch sử Đảng trân trọng giới thiệu bài viết của đồng chí **KHĀMBAY ĐĂMLÁT**, Ủy viên Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Bí thư Tỉnh ủy Khăm Muộn.*

Lào và Việt Nam là hai quốc gia núi liền núi, sông liền sông. Phu Luông - Trường Sơn là bức tường thành tự nhiên nối hai nước với nhau về mặt địa lý và gắn kết hai dân tộc với nhau về mặt tình cảm.

Từ lâu đời, hai dân tộc Lào - Việt Nam đã có sự giúp đỡ nhau chống thiên nhiên và chống các thế lực ngoại bang xâm lược.

Tình đoàn kết, đùm bọc giúp đỡ nhau ngày càng phát triển kể từ khi Pháp thống trị Việt Nam (1884) và đặt ách nô dịch Lào (1893).

Cùng chung cảnh nô lệ và cùng chung một nguyện vọng là chiến đấu giành độc lập nên tình đoàn kết như "anh em một nhà" càng được hai dân tộc Lào-Việt Nam nâng niu, bảo vệ.

Những cuộc khởi nghĩa chống Pháp ở Lào do các ông Kẹo Cômmadăm, Châu Phapatchay, Phòcađuet... và những cuộc khởi nghĩa chống



Tổng Bí thư BCH Trung ương ĐCS Việt Nam Nông Đức Mạnh và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước CHDCND Lào Chummalay Xaynhaxôn, Hà Nội, tháng 6 - 2006

Pháp của nhân dân Việt Nam do Phan Đình Phùng, Cầm Bá Thước, Hoàng Công Chất lãnh đạo... đều dựa vào sự giúp đỡ, chở che của nhân dân dọc theo biên giới Lào-Việt Nam. Các phong trào đấu tranh chống kẻ thù chung đó làm cho nhân dân Lào - Việt Nam ngày càng ý thức sâu sắc hơn về tình đoàn kết hai dân tộc như là một tất yếu.

Theo thời gian, tình đoàn kết chiến đấu giữa hai nước ngày càng gắn bó keo sơn và được nâng lên tầm cao mới kể từ khi ĐCS Đông Dương ra đời và lãnh đạo.

Đó là tình đoàn kết giữa hai dân tộc được xây dựng trên tình yêu nước kết hợp khăng khít với tình quốc tế vô sản chân chính. Nguyên lý đó được thể hiện rõ nét trong thực tế đấu tranh chống Pháp qua các giai đoạn 1930-1931; 1936-1939 và nhất là thời kỳ hai nước tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng vào mùa Thu năm 1945.

Sự liên minh chiến đấu trong các giai đoạn nói trên đã khẳng định hùng hồn sức mạnh của tình đoàn kết Lào - Việt Nam khi đã được chính Đảng kiều mới lãnh đạo.

Tình đoàn kết Lào - Việt Nam càng được thử thách, tôi luyện trong suốt 9 năm mà Pháp trở lại xâm chiếm Đông Dương lần thứ hai.

Ngày từ đầu năm 1946, khi Pháp nổ súng tấn công chiếm lại thị xã Thà Khếch. Dưới sự chỉ huy của Hoàng thân Xuphanuvông, liên quân Lào - Việt đã anh dũng chiến đấu bảo vệ thị xã, nhưng trước sức mạnh quân sự của địch, Hoàng thân cùng liên quân Lào - Việt phải rút sang đất Thái Lan để bảo toàn lực lượng. Trên đường qua sông sang đất Thái Lan, thực dân Pháp đã cho máy bay chặn đánh quyết liệt. Máu của Liên quân Lào - Việt Nam đã nhuộm đỏ một khúc sông Nậm Khoong. Những giọt máu nghĩa tình ấy đã hoà vào nhau vun đắp cho tình đoàn kết Lào - Việt Nam đời đời bất tử.

Cùng trong năm 1946, Liên quân Lào - Việt và nhân dân vùng biên giới Trung Lào đã phá tan những cuộc hành quân của giặc Pháp nhằm ngăn

chặn sự chi viện lẫn nhau giữa nhân dân hai nước Lào, Việt Nam. Đồn bản NaPê, đồn Na Phạo do Pháp chiếm đóng, đã hai lần bị Liên quân Lào - Việt phối hợp tiêu diệt. Các tuyến đường số 8, số 12 đã được Quân đội Pathét Lào kiểm soát, góp phần tạo ra thuận lợi cho sự phát triển công cuộc kháng chiến. Trong những cuộc chiến đấu nói trên, nhân dân trong tỉnh Khămmuôn, trực tiếp là nhân dân các huyện Nhommarat, Khămcọt... đã có công lớn trong việc phục vụ chiến đấu cho Liên quân Lào - Việt Nam.

Một thành tựu nổi bật của quân và dân Lào đã cùng quân và dân Việt Nam "sát cánh kề vai" vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh bảo vệ được tuyến căn cứ dọc theo biên giới nối với vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh của Việt Nam. Từ đó Lào cùng Việt Nam đã xây dựng được căn cứ địa kháng chiến rộng lớn, vững chắc. Do vậy, đã xây dựng và phát triển lực lượng kháng chiến ngày càng mạnh mẽ, to lớn. Đó là hậu phương kháng chiến vững mạnh của Lào - Việt Nam. Nơi đó là vùng đất đã tạo nên các lực lượng kháng chiến lớn mạnh của ta. Sau khi quân đội Lào Itxala được thành lập vào năm 1949, các lực lượng bộ đội chủ lực của Lào đã được tập kết về đây để huấn luyện và mở các cuộc tấn công địch ở nhiều nơi.

Đề đẩy mạnh cuộc kháng chiến mau đi đến thắng lợi. Thu Đông năm 1950, Quân đội nhân dân Việt Nam mở chiến dịch Biên Giới và giành toàn thắng. "Cửa ngõ" của Đông Dương đã nối liền với hệ thống XHCN rộng lớn. Thắng lợi đó mở ra triển vọng mới hết sức thuận lợi cho công cuộc kháng chiến của nhân dân hai nước Lào - Việt Nam.

Trước tình hình thế và lực mới của cách mạng 3 nước Đông Dương, Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương họp vào tháng 2-1951, đã quyết định thành lập ở mỗi nước một đảng riêng để việc lãnh đạo kháng chiến phù hợp với tình hình và yêu cầu cụ thể ở mỗi nước. Đó là một quyết định đúng đắn và kịp thời. Theo đó, nước bạn Việt Nam đã thành lập Đảng Lao động Việt Nam và sau đó nước Lào thành lập Đảng Nhân dân Lào¹.

Đảng Nhân dân Lào do đồng chí Cayxôn Phômvihàn làm Tổng Bí thư; Mặt trận Neo Lào Hắc Xạt do Hoàng thân Xuphanuvông làm Chủ tịch.

Sau khi các tổ chức Đảng và Mặt trận Neo Lào Hắc Xạt được thành lập, Mặt trận liên minh 3 nước Lào - Việt Nam - Miên cũng được thành lập vào ngày 11-3-1951. Đó là tổ chức phối hợp lãnh đạo về mặt nhà nước của ba dân tộc, trong đó liên minh Lào - Việt Nam đóng vai trò nòng cốt và quyết định xu hướng phát triển.

Những sự kiện nói trên mang ý nghĩa chính trị to lớn, vừa khẳng định sự phát triển mạnh mẽ của công cuộc kháng chiến chống xâm lược Pháp; vừa là động lực thúc đẩy lực lượng liên minh Lào - Việt Nam phát triển lên một nấc thang mới được cuộc kháng chiến sang một thế và lực mới trên cả 3 mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao.

Mùa Xuân năm 1952, một đoàn đại biểu của Mặt trận Neo Lào Hắc Xạt và Chính phủ kháng chiến Trung Lào do ngài Khămphưôm Tụnalôm dẫn đầu đã sang thăm và bàn kế hoạch phối hợp hoạt động với Ủy ban kháng chiến - hành chính Liên khu IV Việt Nam.

Sau đó, các chiến trường Lào và Việt Nam phối hợp tác chiến và thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển đồng đều trên cả 3 mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao.

Trong 2 năm 1952 và 1953, về mặt quân sự, liên quân Lào - Việt Nam đã mở nhiều cuộc tấn công đập tan các cuộc hành quân lấn chiếm, phá hoại hậu phương của ta kể cả ở đồng bằng và miền núi. Đến đầu năm 1953, Lào phối hợp mọi lực lượng mở chiến dịch Thượng Lào. Trong chiến dịch này, lần đầu tiên Lào phối hợp với quân tình nguyện Việt Nam mở chiến dịch lớn giải phóng hoàn toàn tỉnh Sầm Nưa; một phần tỉnh Xiêng Khoảng; một phần tỉnh Phôngxalỳ. Vào tháng 9-1953 và tháng 12-1953, Liên quân Lào - Việt Nam đã mở hai chiến dịch liên tiếp ở Trung Lào. Riêng chiến dịch tháng 12-1953 quân đội Lào thắng lớn: giải phóng hoàn toàn thị xã Thà Khẹt, miền Đông tỉnh Xalavan.

Thừa thắng, Lào triển khai xuống phía Nam giải phóng hoàn toàn cao nguyên Bôlôven và vùng Pạcxoông ở Hạ Lào. Tiếp đó, cũng vào cuối năm 1953, đầu năm 1954, được sự phối hợp chặt chẽ của quân và dân Việt Nam, quân đội Lào đánh mạnh ở Thượng Lào, buộc giặc Pháp phải rút khỏi tuyến sông Nậm U lùi về phía LuôngPhạBang. Những chiến dịch ta chủ động tấn công ở Trung Lào và Thượng Lào đã góp phần to lớn vào cuộc quyết chiến chiến lược của quân và dân Việt Nam tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, buộc thực dân Pháp phải chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương.

Cùng với đẩy mạnh đấu tranh quân sự, được sự phối hợp và tích cực hỗ trợ của quân

tình nguyện Việt Nam. Lào đưa nhiều đội vũ trang tuyên truyền bí mật luồn sâu vào vùng địch. tuyên truyền phát động nhân dân ở vùng đô thị và ven đô nổi dậy đấu tranh đòi Pháp rút khỏi Lào, chấm dứt chiến tranh, đòi ngưng quân, ngưng quyền không làm tay sai cho giặc Pháp, không cướp bóc, đàn áp nhân dân, thực hiện hoà hợp dân tộc, không tấn công ra vùng căn cứ kháng chiến. Hoạt động của Lào về đấu tranh chính trị đã làm cho hậu phương địch thêm rối ren, hàng ngũ địch bị phân hoá, ngưng quyền Viêng Chăn bị chao đảo, ngưng quân hoang mang, giảm lòng tin vào bọn chỉ huy người Pháp, phần lớn nhân dân ngày càng hướng về cách mạng...

Tất cả những thắng lợi to lớn mà quân và dân hai nước Lào - Việt Nam giành được nói trên đã tạo điều kiện cho hai nước Lào - Việt Nam chủ động đấu tranh về ngoại giao. Các lực lượng, các nước yêu chuộng hoà bình và chính nghĩa trên trường quốc tế đã đứng về phía cách mạng ở Đông Dương và nhân dân Pháp cũng đẩy mạnh phong trào phản chiến.

Trước áp lực trên buộc chính phủ Pháp phải ký Hiệp nghị Giơnevơ (21-7-1954) thừa nhận độc lập chủ quyền của nhân dân Lào và nhân dân Việt Nam.

Với thắng lợi của 9 năm chống thực dân Pháp, nhân dân Lào đã cùng nhân dân Việt Nam góp phần mở đầu, phá vỡ chế độ thực dân cũ trên thế giới. Đó cũng là kết quả của tình đoàn kết Lào - Việt Nam.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, nhân dân Lào đã cùng nhân dân Việt Nam phát huy cao độ mối quan hệ quốc tế, trong đó lấy khối liên minh, tình đoàn kết Lào - Việt

Nam làm nền tảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của mỗi dân tộc.

Nếu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tình đoàn kết Lào - Việt Nam mới tập trung vào xây dựng lực lượng, đẩy mạnh đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao thì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, khối liên minh đoàn kết Lào - Việt Nam đã mang những đặc trưng mới.

Đó là sự hợp tác toàn diện về quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, giáo dục, y tế, văn hoá, giao thông vận tải, bưu điện và các mặt khác.

Đó là sự hợp tác giúp đỡ nhau với những quy mô khác nhau; vừa phát triển về lượng, vừa nâng cao về chất nhằm đáp ứng mọi nhu cầu về xây dựng lực lượng song song với đẩy mạnh các mặt đấu tranh giành thắng lợi: đẩy lùi địch từng bước, đánh đổ địch từng bộ phận, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Đó là sự hợp tác được tiến hành theo một hệ thống tổ chức từ Trung ương đến tận cơ sở.

Đó là sự hợp tác giúp đỡ lẫn nhau theo tư tưởng chỉ đạo "Lào - Việt Nam là hai đồng chí chiến đấu, cùng chung một chiến hào; hạt gạo cắn đôi, cọng rau bẻ nửa" (Lời Chủ tịch Cayxôn Phômvihàn); là "giành thuận lợi nhất cho bạn, giành khó khăn nhất về mình" (Lời Tổng bí thư Lê Duẩn).

Với nội dung hợp tác nói trên, tình thân đoàn kết đặc biệt Lào - Việt Nam trong suốt chiều dài của cuộc kháng chiến chống Mỹ đã được hai Đảng, hai Nhà nước và hai dân tộc vận dụng một cách linh hoạt sáng tạo và đầy hiệu quả theo từng bước phát triển của cuộc chiến tranh.

Có thể nêu lên một số thành quả chung mang tính chiến lược sau đây:

Một là, Lào đã đón nhận nhiều tổn thất hy sinh, dành cho bạn mọi sự thuận lợi (mà cũng là cho Lào), mở tuyến đường vận chuyển Bắc Nam dài trên 1.400km từ hậu phương lớn chi viện cho tiền tuyến lớn. Trong đó có khoảng 800km xuyên qua vùng giải phóng Lào. Nhờ đó hàng chục vạn cán bộ, bộ đội, hàng triệu tấn vũ khí quân trang, quân dụng đã được đưa đến miền Nam Việt Nam và chiến trường Lào. Đó là con đường chiến lược kết tinh và tôn vinh tình đoàn kết đặc biệt Lào - Việt Nam ở một thời đoạn chiến tranh gian khổ và ác liệt nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ của hai dân tộc Lào - Việt Nam.

Hai là, đã xây dựng nên một vùng giải phóng liên hoàn từ Thượng Lào đến Trung Lào và Hạ Lào với quy mô quốc gia chiếm 2/3 diện tích và 1/2 dân số toàn quốc. Nơi đây Lào đã nhận được sự giúp đỡ chí nghĩa, chí tình của hàng ngàn chuyên gia và hàng vạn quân tình nguyện Việt Nam trong hầu hết mọi lĩnh vực. Nhờ đó Lào đã xây dựng được lực lượng lớn mạnh về mọi mặt, đủ khả năng quản lý và điều hành một nước Lào thu nhỏ. Nơi đây đã trở thành hậu phương và là bàn đạp vững chắc để quân và dân Lào mở rộng vùng giải phóng và phát huy ảnh hưởng cách mạng vào sâu trong vùng địch tạm chiếm.

Ba là, Lào đã phối hợp với quân tình nguyện Việt Nam đập tan mọi âm mưu lấn chiếm vùng giải phóng của Mỹ và tay sai. Với việc xây dựng ba thứ quân lớn mạnh gồm bộ đội chính quy, bộ đội địa phương và dân quân du kích Lào đã phát động và đẩy mạnh cuộc

chiến tranh nhân dân đầy hiệu quả. Cho đến cuối cuộc chiến tranh, từ 1973 đến 1975 nhiều vùng giải phóng mới đã được chính quyền cách mạng quản lý. Lào đã giành được thêm đất và thêm dân để tăng thêm thế và lực cho cách mạng. Thành quả về mặt quân sự còn được đánh dấu bằng những chiến công vang dội như: Đập tan cuộc hành quân của Mỹ - ngụy Sài Gòn tấn công vào Đường 9 - Nam Lào hòng chia cắt tuyến đường vận tải Bắc - Nam, chia cắt nước Lào làm hai. Trong chiến dịch này, địch đã cấu kết với ngụy quyền Viêng Chăn đổ quân ra vùng giải phóng tỉnh Xavannakhê để nhanh chóng thực hiện âm mưu nói trên. Trước sự cảnh giác của liên quân Lào - Việt Nam, kế hoạch nham hiểm của chúng đã bị đập tan với hàng vạn tên địch bị tiêu diệt và bị bắt làm tù binh, hàng trăm xe tăng và pháo bị phá huỷ hoặc rơi vào tay liên quân Lào - Việt Nam (tháng 3 - 1971).

Cùng với chiến thắng Đường 9 - Nam Lào, liên quân Lào-Việt Nam còn tấn công vào sào huyệt phi ở Xăm Thông. Long Cheong thuộc tỉnh Xiêng Khoảng, ngăn chặn kịp thời kế hoạch lấn chiếm Cánh đồng Chum của chúng.

Bốn là, với những thắng lợi nói trên, quân và dân hai nước Lào-Việt Nam càng đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao, tranh thủ được sự ủng hộ ngày càng mạnh mẽ của đông đảo nhân dân thế giới, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán. rút quân Mỹ ra khỏi Việt Nam và Lào.

Ngày 30-4-1975, nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi trọn vẹn bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975. Ngày 2-12-1975, nhân dân Lào đã giành được thắng lợi hoàn toàn.

Như vậy, bằng chủ nghĩa anh hùng cách mạng kết hợp với quan hệ hữu nghị, tình đoàn kết đặc biệt Lào-Việt Nam được nâng lên tầm cao mới. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Đảng Cộng sản Việt Nam, hai nước, hai dân tộc Lào-Việt Nam đã cùng nhau lập nên một kỳ tích của thế kỷ XX, được nhân dân tiến bộ toàn thế giới ca ngợi, thán phục.

“Lừa thử vàng, gian nan thử sức”, chiến tranh càng lùi xa thì tình đoàn kết đặc biệt Lào - Việt Nam càng toả sáng và óng ánh lên hương. Chất “đặc biệt” trong quan hệ Lào - Việt Nam đã kết đọng những tình hoa của hai dân tộc:

- Đó là tình đoàn kết được xây dựng trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp gắn bó với chủ nghĩa quốc tế trong sáng.

- Đó là tình đoàn kết mà hai Đảng, hai dân tộc có chung một cội nguồn là Đảng Cộng sản Đông Dương do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, rèn luyện và dẫn dắt.

- Đó là tình đoàn kết đã được tôi luyện, thử thách trong cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ và ác liệt nhất. Cả hai Đảng, hai dân tộc cùng chiến đấu và chiến thắng với hy sinh xương máu của hàng triệu chiến sĩ và nhân dân của cả hai dân tộc. Sự ràng buộc về vận mệnh dân tộc, sự trùng hợp nhau về lý tưởng cách mạng đã tạo nên một truyền thống đoàn kết quý báu không kẻ thù nào có thể chia cắt được.

- Truyền thống đoàn kết đặc biệt Lào - Việt Nam còn được bồi đắp bởi tình hoa văn hoá tốt đẹp của cả hai dân tộc.

Ca ngợi truyền thống đoàn kết đặc biệt Lào - Việt Nam, Chủ tịch Cayxôn Phômvihàn viết: “Mối quan hệ đó đã trở thành mối quan hệ đặc biệt thủy chung, trong sáng, hiếm có.

ngày càng được củng cố phát triển vững chắc. Chúng tôi nguyện hết lòng vun đắp cho tình hữu nghị Lào - Việt Nam ngày một xanh tươi, đời đời bền vững”. Chủ tịch Xuphanuvông đã ca ngợi: “Quan hệ giữa nhân dân Lào và nhân dân Việt Nam là vĩ đại, vô bờ, không bài ca, bài thơ nào, dù là hay nhất cũng không thể diễn tả được... Tình hữu nghị đó cao hơn núi, dài hơn sông, rộng hơn biển cả, đẹp hơn trăng rằm và thom hơn bất cứ đóa hoa nào thom nhất”.

Chủ tịch Khămtay Xiphāndon khẳng định: “Quan hệ Lào - Việt Nam là một mối quan hệ quốc tế mẫu mực, hiếm có; là nguồn sức mạnh vô địch, không bao giờ cạn kiệt”...

Chủ tịch Chummaly Xaynhaxôn bày tỏ lòng tin tưởng: “Mối quan hệ truyền thống, tình đoàn kết đặc biệt Lào - Việt Nam là tài sản vô giá. Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào kiên quyết bảo vệ tài sản đó như bảo vệ con người của mắt mình”.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập ra Đảng Cộng sản ở Đông Dương và đặt nền tảng cho quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào đã ca ngợi tình sâu nghĩa nặng đó bằng bài thơ:

“Yêu nhau mấy núi cũng trèo,

Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua.

Việt - Lào hai nước chúng ta.

Tình sâu hơn nước Hồng Hà - Cửu Long”².

Tiếp nối truyền thống tốt đẹp của hai dân tộc, thế hệ trẻ hôm nay xin hãy cùng nhau thực hiện những lời giáo huấn nói trên trong thực tế, làm cho tình đoàn kết đặc biệt Lào - Việt Nam tiếp tục đơm hoa kết trái trong thời kỳ mới.

1. Đến năm 1972, Đảng Nhân dân Lào đổi tên thành Đảng Nhân dân Cách mạng Lào

2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.8, tr.363.